

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2024/DS-PT

Ngày: 19 - 11 - 2024

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng;

2. Ông Nguyễn Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2024/TLPT-DS ngày 15/10/2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2024/DS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2024/QĐ-PT, ngày 31/11/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Minh H, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Tiến D, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. *Người làm chứng:* Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Tiến D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/ Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Minh H trình bày có nội dung như sau:*

Ngày 05/12/2014, ông Trần Tiến D có vay ông Phạm Minh H số tiền 40.000.000 đồng, sau đó đã trả. Đến ngày 10/01/2017, ông D tiếp tục vay của ông H số tiền 35.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10/01/2018 sẽ trả đủ, nhưng đến thời hạn trả nợ, ông D không thanh toán như đúng cam kết. Sau đó, hai bên thỏa

thuận cản trừ nợ qua lại và ông D đã viết giấy nợ ngày 28/02/2022, xác nhận có nợ ông H số tiền 15.000.000 đồng, theo lãi suất ngân hàng và hẹn 30 ngày sau sẽ trả cả gốc và lãi tính lại là 19.490.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận lại ông D vẫn không trả số tiền nợ trên theo như thỏa thuận nên ông H khởi kiện yêu cầu ông D phải trả cho ông H số tiền gốc và lãi đã ghi là 19.490.000 đồng và lãi suất đối với số tiền 19.490.000 đồng theo mức lãi suất là 01%/tháng kể từ ngày 31/3/2022 cho đến ông D trả toàn bộ số nợ.

**/ Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Tiến D trình bày có nội dung như sau:*

Vào khoảng năm 2014, ông Trần Tiến D có vay ông Phạm Minh H số tiền 40.000.000 đồng, sau đó đã trả đủ số tiền này. Thời gian sau ông D có vay lại số tiền 35.000.000 đồng và cũng đã trả đủ cho ông H.

Sau đó ông D biết ông H dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã sang nhượng một phần cho ông D đi thế chấp ngân hàng, thì ông D có yêu cầu ông H trả ngân hàng để rút bìa về sang tên cho ông D phần diện tích mà ông D đã nhận chuyển nhượng. Tuy nhiên, do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp tại ngân hàng, việc rút khó khăn nên ông H có đưa cho ông D 15.000.000 đồng để đầu tư và hẹn cuối năm lấy giấy chứng nhận ra sẽ sang tên, nhưng đến thời hạn ông H vẫn không lấy giấy chứng nhận và không tách phần đất cho ông D. Số tiền 15.000.000 đồng này, thì ông H lại nói là ông D có nhận 15.000.000 đồng là có vay chung nên cùng phải chịu. Sau nhiều lần thỏa thuận, ông H vẫn không thực hiện theo cam kết giữa hai bên nên ông D có khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, thì ông H có yêu cầu ông D viết và ký giấy nợ ông H số tiền 15.000.000 đồng, còn tiền lãi ông H tính như thế nào thì ông D không biết, nhưng đã tính lãi là thêm 4.490.000 đồng, tổng tiền lãi và gốc là 19.490.000 đồng, hẹn 30 ngày sau trả, và do ông H có hẹn 40 ngày sau sẽ rút bìa đổ để sang tên đất nên ông D đồng ý trả cho ông H trước đó 10 ngày. Hai bên thỏa thuận lãi suất theo ngân hàng nhưng bên ông H nói tính lãi suất là 01%/tháng và ông D đồng ý.

Tuy nhiên, sau khi hai bên thỏa thuận nội dung như trên vào buổi sáng, thì ông H yêu cầu rút đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo và ông D đã rút đơn. Đến buổi chiều ngày 28/02/2022, ông H có gọi nói với ông D là đã tìm được người mua nên nói trả số tiền 19.490.000 đồng, ngày hôm sau sẽ đi rút bìa đổ để sang tên quyền sử dụng đất, đồng thời ông H có nói là đang thiếu vốn nên nói ông D trả cho ông đủ 20.000.000 đồng và ông D đã trả số tiền này. Do đó, ông D không đồng ý việc nợ ông H số tiền 19.490.000 đồng như ông H khởi kiện, vì thực tế chiều ngày 28/02/2022 ông D đã trả đủ cho ông H số tiền này và hiện nay không còn nợ khoản nào cả.

**/ Tại bản tự khai ngày 31/5/2024, người làm chứng ông Phạm Minh Đ trình bày: Ông Đ là con của ông Phạm Minh H, việc ông H và ông Trần Tiến D vay mượn với nhau thì ông Đ có biết và có chứng kiến, cụ thể như sau: Ngày*

05/12/2014, ông D có vay ông H số tiền 40.000.000 đồng, sau đó đã trả; ngày 10/01/2017 ông D tiếp tục vay của ông H số tiền 35.000.000 đồng hẹn đến ngày 10/01/2018 sẽ trả đủ, đến thời hạn đó ông D không thanh toán cho ông H đúng cam kết. Sau đó hai bên thỏa thuận lại với nhau, cân trừ nợ qua lại và ông D đã viết giấy nợ ngày 28/02/2022, xác nhận có nợ ông H 15.000.000 đồng theo lãi suất ngân hàng, hẹn 30 ngày sau sẽ trả cả gốc và lãi tính lại là 19.490.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông D đã không trả số tiền nợ trên theo như thỏa thuận nên ông H khởi kiện yêu cầu ông D trả nợ gốc và lãi đã ghi là 19.490.000 đồng. Quá trình ông H đòi nợ ông D, ông D có liên lạc với ông D qua tin nhắn facebook yêu cầu trả tiền nhưng ông D không trả.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 47/2024/DS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 465, 466, 468, 469 và Điều 688 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh H.

Buộc ông Trần Tiến D phải trả cho ông Phạm Minh H số tiền 25.103.120 đồng (hai mươi lăm triệu, một trăm linh ba nghìn, một trăm hai mươi đồng); trong đó nợ gốc là 19.490.000 đồng; nợ lãi là 5.613.120 đồng (tính đến ngày 14/8/2024).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/8/2024 bị đơn ông Trần Tiến D có đơn kháng cáo, với nội dung: Số tiền mà ông Phạm Minh H khởi kiện là 19.490.000 đồng, thì ông D đã đầy đủ cho ông H là 20.000.000 đồng vào chiều ngày 28/02/2022 và ông H đã viết giấy biên nhận. Trong số tiền 20.000.000 đồng này thì có 19.490.000 đồng là tiền trả nợ, số còn lại là ông H mượn thêm cho đủ 20.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và giải quyết công bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Trần Tiến D giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; nguyên đơn ông Phạm Minh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến, với nội dung: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung: Bị đơn ông

Trần Tiến D cho rằng đã trả số tiền 19.490.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh; về số tiền 20.000.000 đồng mà ông D trả thì giấy nhận tiền của ông H đã xác nhận nội dung là trả cho khoản vay năm 2017, nên bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Do đó kháng cáo bị đơn ông Trần Tiến D là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận của bị đơn ông Trần Tiến D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Tiến D, xét thấy:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Phạm Minh H và ông Trần Tiến D đều xác định hai bên có quan hệ vay tài sản với nhau từ trước. Đến ngày 28/02/2022 thì ông H và ông D có đối chiếu công nợ với nhau, lập giấy biên nhận và ông D đã ký xác nhận nợ, với nội dung: Ông D có vay của ông Phạm Minh H số tiền là 15 triệu đồng, theo lãi suất ngân hàng và hạn 30 ngày sau sẽ trả số tiền cả gốc và lãi là 19.490.000 đồng. Theo nguyên đơn xác định đến hạn trả nợ, nhưng ông D không trả được tiền nợ theo như cam kết nên nguyên đơn khởi kiện.

[2] Bị đơn ông Trần Tiến D thừa nhận sau khi đối chiếu công nợ thì ông còn nợ ông Phạm Minh H số tiền là 19.490.000 đồng, nhưng sau khi chốt nợ vào sáng ngày 28/02/2022 thì đến chiều cùng ngày ông D đã trả cho ông H số tiền nợ 19.490.000 đồng, cụ thể đã trả số tiền 20.000.000 đồng và ông H đã viết giấy nhận tiền đề ngày 28/02/2022, lý do ông D trả 20.000.000 đồng (nhiều hơn số tiền còn nợ) là vì ông H cho biết đang thiếu tiền nên nói ông D trả đủ 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn ông H không thừa nhận việc này và cho rằng số tiền 20.000.000 đồng này là trả cho khoản vay 35.000.000 đồng mà ông D đã vay vào năm 2017. Xét thấy, tại Giấy nhận tiền ngày 28/02/2022 do ông Phạm Minh H ký nhận đã thể hiện nội dung “*Hôm nay ngày 28/02/2022, Tôi tên Phạm Minh H sinh năm 1950, thường trú tại thôn 8, Ea Khal, Ea H’leo, Đắk Lắk. Tôi đã nhận số tiền 20.000.000 đồng, Hai mươi triệu đồng mà ông D đã mượn trước đó vào năm 2017*”; đồng thời theo như trình bày của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì giữa hai bên có quan hệ vay tiền vào năm 2017 với số tiền vay là 35.000.000 đồng. Do đó, ý kiến trình bày của nguyên đơn ông H cho rằng số tiền 20.000.000 đồng mà ông nhận ngày 28/02/2022 là để trả cho khoản tiền vay vào năm 2017 là có căn cứ, phù hợp với diễn biến quá trình vay tiền giữa hai bên và phù hợp với nội dung Giấy nhận tiền ngày 28/02/2022. Như vậy, trình bày của bị đơn ông D cho rằng số tiền 20.000.000

đồng trả ngày 28/02/2022 là trả cho khoản tiền nợ 19.490.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 28/02/2022, giữa ông Phạm Minh H và ông Trần Tiến D có thỏa thuận đổi chiều công nợ với nhau, theo đó ông D còn nợ ông H số tiền cả gốc và lãi là 19.490.000 đồng, hẹn 30 ngày sau sẽ trả số tiền trên và ông D đã ký xác nhận nợ. Tuy nhiên quá hạn trả nợ nhưng ông D vẫn không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ theo như cam kết. Ông Phạm Minh H đã khởi kiện và bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh H, buộc ông Trần Tiến D phải trả cho ông H số tiền nợ 19.490.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/8/2024) với số tiền 5.613.120 đồng, là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị đơn ông Trần Tiến D là không có căn cứ chấp nhận nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng đắn.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị đơn ông Trần Tiến D phải 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Tiến D; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2024/DS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng: Các Điều 463, 466, 468 và 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh H.

1. Buộc ông Trần Tiến D phải trả cho ông Phạm Minh H số tiền là 25.103.120 đồng (hai mươi lăm triệu, một trăm lẻ ba nghìn, một trăm hai mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 19.490.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/8/2024 là 5.613.120 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Tiến D phải chịu 1.255.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nguyên đơn ông Phạm Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Trần Tiến D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà ông D đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0002278 ngày 16/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 2);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình